HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2023/NQ-HĐND	*Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ; Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Ban hành định mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-KTNS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các nội dung liên quan đến lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- UBTVQH; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ KH&CN;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Hồ Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung và định mức xây dựng dự toán kinh phí, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tổ chức cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Các định mức xây dựng dự toán trong quy định này là định mức tối đa áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Các nội dung khác liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
I	**Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1	***Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ***	***Hội đồng***		
1.1	Chủ tịch hội đồng		1.130	750

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		750	500
1.3	Thư ký khoa học		230	150
1.4	Thư ký hành chính		230	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	***Chi nhận xét đánh giá***	***01 phiếu nhận xét đánh giá***		
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		380	250
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		530	350
3	***Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện***	***Nhiệm vụ***		
3.1	Chủ tịch hội đồng		530	350
3.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		380	250
II	**Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1	***Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ***	***Hội đồng***		
1.1	Chủ tịch Hội đồng		1.350	900
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.130	750
1.3	Thư ký khoa học		230	150
1.4	Thư ký hành chính		230	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	***Chi nhận xét đánh giá***	***01 phiếu nhận xét đánh giá***		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		530	350
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		750	500
3	***Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng***	***Chuyên gia***	*1.130*	*750*
III	**Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	750	500
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	530	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	230	150
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	150	100
IV	**Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1	***Chi họp Hội đồng nghiệm thu***	***Nhiệm vụ***		
1.1	Chủ tịch hội đồng		1.350	900
1.2	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.130	750
1.3	Thư ký khoa học		230	150
1.4	Thư ký hành chính		230	150
1.5	Đại biểu được mời tham dự		150	100
2	***Chi nhận xét đánh giá***	***01 phiếu nhận xét đánh giá***		
2.1	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		530	350
2.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		750	500
3	***Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng***	***Chuyên gia***	*1.130*	*750*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
V	**Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập**	**Chuyên gia**		
1	***Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập***		Không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng	Không quá 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng
2	***Chi công tác phí của các chuyên gia tư vấn độc lập được mời tham gia***			
2.1	Phụ cấp lưu trú		Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh	Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh
2.2	Chi thuê phòng nghỉ			
2.3	Tiền phương tiện đi lại			
VI	**Dự toán hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác theo quy định; chi hội đồng công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**	Hội đồng		
1	Dự toán chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá		Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh	Theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh
2	Dự toán chi tiền công cho Hội đồng		Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
3	Dự toán chi thuê phương tiện đi lại cho đoàn kiểm tra đánh giá		Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế	Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn chi thực tế
VII	**Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ**	Hội thảo		
1	Người chủ trì hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/hội thảo	1.500	1.000
2	Thư ký hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/hội thảo	380	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	báo cáo/hội thảo	2.250	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	báo cáo/hội thảo	1.130	750
5	Thành viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	người/hội thảo	230	150

Điều 3. Định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
I	**Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1	Định mức thù lao chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN (DMcn)	nghìn đồng/tháng	30.000	20.000
2	Các chức danh khác (Thư ký khoa học; Thành viên chính:	nghìn đồng/tháng	Dự toán thù lao tham gia nhiệm vụ thực hiện theo	Dự toán thù lao tham gia nhiệm vụ thực hiện theo

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
	Thành viên; Kỹ thuật viên, nhân viễn hỗ trợ)		hướng dẫn Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ	hướng dẫn Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ
II	**Dự toán thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu** ***(các trường hợp được thuê chuyên gia thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN)***			
1	Thuê chuyên gia trong nước		Lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (Không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN)	Lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH (Không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN)
2	Thuê chuyên gia ngoài nước		Không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN
III	**Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định**	Nhiệm vụ	Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)	Xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
IV	**Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học**	Hội thảo		
1	Người chủ trì hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		1.500	1.000
2	Thư ký hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		380	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học *(không quá 05 báo cáo trình bày trực tiếp)*		2.250	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học *(không quá 03 báo cáo không trình bày trực tiếp)*		1.130	750
5	Thành viên tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học		230	150
V	**Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu**	Nhiệm vụ	Thông tư số 109/2016/TT-BTC và Thông tư số 37/2022/ TT-BTC	Thông tư số 109/2016/TT-BTC và Thông tư số 37/2022/ TT-BTC
VI	**Dự toán chi họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**	Nhiệm vụ	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu	Không quá 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	*Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh*	*Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở*
VII	**Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ**	Nhiệm vụ	3,75% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (không quá 200 triệu đồng/nhiệm vụ)	2,5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ)
VIII	**Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có)**	Nhiệm vụ	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.